

Số: 10/2017/HĐQT/TB

"V/v giải trình lợi nhuận sau thuế năm 2016 giảm so với năm 2015 và chênh lệch kết quả hoạt động kinh doanh trước và sau kiểm toán năm 2016"

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng lẻ và BCTC hợp nhất quý 4 năm 2016 do Công ty Cổ phần Everpia lập
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán riêng lẻ và hợp nhất năm 2016 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam tại Hà Nội

Công ty Cổ phần Everpia xin được giải trình số liệu liên quan đến báo cáo tài chính năm 2016 như sau:

I. Giải trình số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả kinh doanh chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên

1. Tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

STT	Chi tiêu	Số liệu năm 2016		Chênh lệch		
		BCTC được kiểm toán	BCTC quý 4			
1	Các khoản giảm trừ doanh thu	5,054,666,284	2,966,869,024	2,087,797,260	70%	1
2	Doanh thu hoạt động tài chính	14,457,940,475	18,862,703,792	(4,404,763,317)	-23%	2
3	Chi phí tài chính	5,913,773,842	10,040,261,254	(4,126,487,412)	-41%	3
4	Thu nhập khác	4,323,488,385	236,063,706	4,087,424,679	1731%	4
5	Chi phí khác	2,153,863,240	2,692,075,391	(538,212,151)	-20%	5
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	28,541,011,464	26,909,741,963	1,631,269,501	6%	6
7	Thuế thu nhập hoãn lại	4,665,795,163	-	4,665,795,163	100%	7
8	Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế TNDN	89,614,826,276	83,823,825,392	5,791,000,884	7%	8

Lý do

- (1) Tăng do chương trình chiết khấu thương mại cho khách hàng năm 2016
- (2) , (3) Giảm do chênh lệch doanh thu và chi phí tài chính
- (4). Do xử lý chênh lệch trên hệ thống
- (5) Giảm do điều chỉnh chi phí phù hợp với hoạt động doanh nghiệp
- (6) Tăng do điều chỉnh lại các chi phí
- (7) Đánh giá lại khoản thuế hoãn lại phù hợp với hoạt động của doanh nghiệp
- (8) Các nguyên nhân trên làm lợi nhuận sau thuế tăng

2. Tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng lẻ

STT	Chi tiêu	Số liệu năm 2016		Chênh lệch	%	
		BCTC được kiểm toán	BCTC quý 4			
1	Các khoản giảm trừ doanh thu	5,054,666,284	2,966,869,024	2,087,797,260	70%	1
2	Doanh thu hoạt động tài chính	14,439,195,812	18,685,978,174	(4,246,782,362)	-23%	2
3	Chi phí tài chính	5,880,198,974	10,020,108,136	(4,139,909,162)	-41%	3
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	101,177,926,220	91,987,942,849	9,189,983,371	10%	4
5	Thu nhập khác	4,323,488,385	236,063,706	4,087,424,679	1731%	5
6	Chi phí khác	361,533,427	980,961,641	(619,428,214)	-63%	6
7	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	28,541,011,464	26,909,741,963	1,631,269,501	6%	7
8	Thuế thu nhập hoãn lại	411,878,970	-	4,118,789,705	100%	8
9	Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế TNDN	97,031,343,986	102,883,739,544	(5,852,395,558)	-6%	9

(1) Tăng do chương trình chiết khấu thương mại cho khách hàng năm 2016

(2), (3) Giảm do chênh lệch doanh thu và chi phí tài chính

(4) Tăng do trích lập dự phòng phải thu khó đòi

(5) Tăng do xử lý chênh lệch trên hệ thống

(6) Giảm do điều chỉnh chi phí phù hợp với hoạt động doanh nghiệp

(7) Tăng do điều chỉnh lại chi phí doanh nghiệp

(8) Đánh giá lại khoản thuế hoãn lại phù hợp với hoạt động của doanh nghiệp

(9) Lợi nhuận giảm do các hoạt động trên

## II. Giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước

### 1. Tại báo cáo kết quả kinh doanh riêng

STT	Chi tiêu	BCTC được kiểm toán năm 2016	BCTC được kiểm toán năm 2015	Chênh lệch	%	
1	Tổng lợi nhuận/(lỗ) trước thuế	121,453,565,745	152,874,713,350	(31,421,147,605)	-21%	1
2	Chi phí thuế TNDN hiện hành	28,541,011,464	34,736,417,147	(6,195,405,683)	-18%	2
3	(Chi phí)/thu nhập thuế TNDN hoãn lại	4,118,789,705	-	4,118,789,705	100%	3
4	Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế TNDN	97,031,343,986	118,138,296,202	(21,106,952,217)	-18%	4

### 2. Tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

STT	Chi tiêu	BCTC được kiểm toán năm 2016	BCTC được kiểm toán năm 2015	Chênh lệch	%	
1	Tổng lợi nhuận/(lỗ) trước thuế	113,490,042,577	148,279,483,568	(34,789,440,991)	-23%	1
2	Chi phí thuế TNDN hiện hành	28,541,011,464	34,736,417,147	(6,195,405,683)	-18%	2
3	(Chi phí)/thu nhập thuế TNDN hoãn lại	4,665,795,163	-	4,665,795,163		3
4	Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế TNDN	89,614,826,276	113,543,066,421	(23,928,240,145)	-21%	4

#### Lý do

(1) Giảm do việc thực hiện chương trình trả chiết khấu thương mại năm 2016 cũng như việc tăng dự phòng phải thu khó đòi cũng như công ty liên kết hoạt động không hiệu quả dẫn tới lợi nhuận trước thuế năm 2016 giảm 21-23%

(2) Giảm do tổng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm


(3) Tăng do tính toán lại thu nhập thuế hoãn lại

(4) Giảm do ảnh hưởng của các nguyên nhân trên

Trên đây là giải trình của Công ty về một số nội dung liên quan đến báo cáo tài chính riêng lẻ và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016.

Trân trọng kính chào!

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2017

**Tổng giám đốc**  
  
**LEE JAE EUN**

